

Số: **37** /2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **17** tháng **5** năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mã số danh mục chương trình khoa học
và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH 11 ngày 16/12/2002;
 - Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
 - Căn cứ Quyết định số 67/2006/QĐ-TTg ngày 21/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 5 năm 2006-2010;
 - Căn cứ Quyết định số 1870/2006/NĐ-CP ngày 22/8/2006 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục các Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước giai đoạn 2006-2010;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ ngân sách nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mã số chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước theo Phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này và được áp dụng từ năm 2007. Các khoản thu, chi ngân sách thuộc các chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước (gồm cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên), ngoài việc hạch toán theo mã số của Chương trình, còn phải hạch toán đúng theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước; riêng về hạch toán theo Loại, Khoản theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương các đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Tá

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC MÃ SỐ CỦA CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 37 /2007/QĐ-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2007 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Cấp quyết định	Mã số chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Mã số từng dự án, chương trình thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Tên dự án, chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước
1	0011		Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước
1	0011	01	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông
1	0011	02	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ vật liệu
1	0011	03	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tự động hoá
1	0011	04	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học
1	0011	05	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cơ khí chế tạo
1	0011	06	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu chủ lực
1	0011	07	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn
1	0011	08	Khoa học và công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên
1	0011	09	Khoa học và công nghệ biển phục vụ phát triển bền vững kinh tế - xã hội
1	0011	10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cộng đồng

			đồng.
1	0011	11	Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020
1	0011	12	Quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam
1	0011	13	Xây dựng con người và phát triển văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.
1	0011	14	Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và giá trị lịch sử văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô (KX.09)
1	0011	15	Tiếp tục đổi mới hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chủ động hội nhập (KX.10)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tá
Trần Văn Tá

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HƯỚNG DẪN HẠCH TOÁN CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC**

*(Kèm theo Quyết định số 37 /2007/QĐ-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2007 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Cấp quyết định	Mã số chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Mã số từng dự án, chương trình thuộc chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Tên dự án, chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước	Hạch toán Loại, Khoản (căn cứ vào tính chất hoạt động để xác định)
1	0011		Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước	
1	0011	01	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông	Loại 11, Khoản 01
1	0011	02	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ vật liệu	Loại 11, Khoản 01
1	0011	03	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tự động hoá	Loại 11, Khoản 01
1	0011	04	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học	Loại 11, Khoản 01
1	0011	05	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ cơ khí chế tạo	Loại 11, Khoản 01
1	0011	06	Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất các sản phẩm xuất khẩu chủ lực	Loại 11, Khoản 01
1	0011	07	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn	Loại 11, Khoản 01
1	0011	08	Khoa học và công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên	Loại 11, Khoản 01
1	0011	09	Khoa học và công nghệ biển phục vụ	Loại 11,

			phát triển bền vững kinh tế - xã hội	Khoản 01
1	0011	10	Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cộng đồng.	Loại 11, Khoản 01
1	0011	11	Những vấn đề cơ bản của phát triển kinh tế Việt Nam đến năm 2020	Loại 11, Khoản 02
1	0011	12	Quản lý phát triển xã hội trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam.	Loại 11, Khoản 02
1	0011	13	Xây dựng con người và phát triển văn hoá Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.	Loại 11, Khoản 02
1	0011	14	Nghiên cứu phát huy điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và giá trị lịch sử văn hoá 1000 năm Thăng Long - Hà Nội phục vụ phát triển toàn diện Thủ đô (KX.09).	Loại 11, Khoản 02
1	0011	15	Tiếp tục đổi mới hoàn thiện hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chủ động hội nhập (KX.10)	Loại 11, Khoản 02

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trần Văn Tá